TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 56/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 24/10/2023
V/v "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – chủ toạ phiên toà: Ông Trương Kim Chung.

Hội thẩm nhân dân: Ông Y Dhiễu Hmok, bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải.

Thư ký phiên toà: Ông Y Sơ Mi Niê Kđăm - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ: Ông Hoàng Văn Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 24/10/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 109/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2023, về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2023/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 9 năm 2023 và Thông báo mở lại phiên tòa số 06/2023/TB-TA ngày 09 tháng 10 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1980; địa chỉ: đường N, tổ dân phố H, phường T, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Đình T: Ông Đậu Viết V, sinh năm 1983; địa chỉ: đường C, phường T, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị Phương N, sinh năm 1993; địa chỉ: đường N, tổ dân phố H, phường T, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị Phương N: Ông Nguyễn Quốc B, sinh năm 1978; địa chỉ: đường H, phường L, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện và trong quá trình làm việc, nguyên đơn ông Nguyễn Đình T trình bày:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Ngày 22/11/2013, trên cơ sở tự nguyện ông T và bà N đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường T. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2018 ông T và bà N thường xảy ra mâu thuẫn về mặt tình cảm, do quan điểm sống của hai vợ chồng không đồng nhất nên hay xảy ra xung đột và không còn tôn trọng lẫn nhau, mặc dù đã nhiều lần tìm cách giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả và ông T và bà N sống ly thân từ thời điểm đó cho đến nay. Do đời sống chung không hạnh phúc dẫn đến tình cảm không thể hàn gắn và không thể tiếp tục chung sống với nhau được. Vì vậy, ông T yêu cầu Toà án giải quyết cho ly hôn với bà N.

2/ Về con chung: Quá trình chung sống ông, bà có với nhau 03 con chung, cháu Nguyễn Hoàng Thiên A, sinh ngày 28/8/2016; Nguyễn Hoàng Thiên P, sinh ngày 29/01/2019 và Nguyễn Tiến L, sinh ngày 02/4/2022. Ông T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Nguyễn Hoàng Thiên A và Nguyễn Hoàng Thiên P cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi; Giao cháu Nguyễn Tiến L cho bà Lê Thị Phương N trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông T không yêu cầu Toà án giải quyết.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án ông T có yêu cầu chia tài sản chung và công nợ chung. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án ông T xin rút yêu cầu về chia tài chung và công nợ chung để tự thoả thuận với nhau, ông T không yêu cầu Toà án giải quyết về chia tài sản chung và công nợ, đề nghị Toà án đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung và công nợ chung.

- Ý kiến của đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Đậu Viết V thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn việc rút yêu cầu về chia tài sản chung và công nợ, ông V không bổ sung gì thêm.

- Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Lê Thị Phương N trình bày:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà N thống nhất và đồng ý với lời trình bày của ông T. Nay ông T xin ly hôn bà N không đồng ý vì bà không muốn gia đình tan rã, không muốn con cái thiếu đi tình thương cha mẹ và hiện vẫn còn tình cảm với ông T.

2/ Về con chung: Quá trình chung sống thì ông, bà có với nhau 03 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Thiên A, sinh ngày 28/8/2016, cháu Nguyễn Hoàng Thiên P, sinh ngày 29/01/2019 và cháu Nguyễn Tiến L, sinh ngày 02/4/2022 hiện nay cả 03 cháu đang sống cùng với bà N. Bà N thừa nhận việc cháu Nguyễn Tiến L, sinh ngày 02/4/2022 không phải là con của ông Nguyễn Đình T. Do vậy, không yêu cầu ông Nguyễn Đình T có trách nhiệm chăm sóc. Bà N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 người con chung cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Bởi vì, từ khi sinh các con chung đến nay, bà N là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng các con chung, hơn nữa hiện tại ông Nguyễn Đình T đang sống và làm việc tại TP.

Hồ Chí Minh (Làm bảo vệ, công việc cũng như nơi ở không ổn định). Do vậy, các con chung do bà N trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng sẽ đảm bảo tốt hơn về sự phát triển bình thường của các con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà N yêu cầu ông T cấp dưỡng mỗi tháng 4.000.000đ/tháng cho các cháu Nguyễn Hoàng Thiên A và cháu Nguyễn Hoàng Thiên P.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Bà N không yêu cầu giải quyết.

- Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị Phương N là ông Nguyễn Quốc B thống nhất với phần trình bày của bà N, không bổ sung ý kiến gì khác.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu, xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] *Về khởi kiện và thụ lý vụ án:* Ngày 29-3-2023 nguyên đơn nộp đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo; ngày 05-4-2023 nguyên đơn nộp đơn khởi kiện bổ sung; ngày 10-4-2023 Tòa án thông báo nộp tạm ứng án phí, ngày 17-4-2023 nguyên đơn nộp tạm ứng án phí. Tòa án thụ lý vụ án theo quy định tại Điều 191 và Điều 195 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Đây là quan hệ pháp luật về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về yêu cầu của đương sự:*

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa ông T và bà N là quan hệ hôn nhân hợp pháp, vợ chồng đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống ông T xác định vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau một thời gian, đến năm 2018 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn về mặt tình cảm, do quan điểm sống của hai vợ chồng không đồng nhất nên hay xảy ra xung đột và không còn tôn trọng lẫn nhau, mặc dù vợ chồng đã nhiều lần tìm cách giải quyết mâu thuẫn nhưng

không có kết quả và vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng của ông T và bà N thì địa phương cung cấp: Trước đây ông T và bà N chung sống hạnh phúc với nhau, nhưng đến khoảng năm 2019 thì vợ chồng ông T, bà N bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống hằng ngày. Khi xảy ra mâu thuẫn thì Ban tự quản cũng đã nhiều lần khuyên nhủ hòa giải và khuyên các bên về chung sống với nhau nhưng không có kết quả. Hiện nay hai vợ chồng đã sống ly thân với nhau, ông T đang đi làm ăn xa từ đầu năm 2023 đến nay, còn bà N thì hiện nay vẫn đang sinh sống tại địa phương.

Hội đồng xét xử xét thấy giữa ông T và bà N đã vi phạm đến quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho ông T ly hôn bà N là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Quá trình chung sống ông T và bà N có với nhau 03 người con chung là: cháu Nguyễn Hoàng Thiên A, sinh ngày 28/8/2016, cháu Nguyễn Hoàng Thiên P, sinh ngày 29/01/2019 và cháu Nguyễn Tiến L, sinh ngày 02/4/2022.

Quá trình điều tra thu thập tài liệu chứng cứ, các bên đều thừa nhận cháu Nguyễn Tiến L, sinh ngày 02/4/2022 là con riêng của bà Lê Thị Phương N và thỏa thuận ông Nguyễn Đình T không phải có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tiến L cho đến khi cháu Lộc đủ 18 tuổi, HĐXX ghi nhận thỏa thuận này và giao cháu Nguyễn Tiến L, sinh ngày 02/4/2022 cho bà Lê Thị Phương N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nguyễn Tiến L đủ 18 tuổi.

Đối với hai cháu Nguyễn Hoàng Thiên A, sinh ngày 28/8/2016 và Nguyễn Hoàng Thiên P, sinh ngày 29/01/2019, các bên đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình giải quyết thì cháu A trình bày có nguyện vọng ở với ông T để đảm bảo quyền lợi của các bên và việc phát triển tâm sinh lý bình thường của các con chung nên cần giao cháu Nguyễn Hoàng Thiên A cho ông T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao cháu Nguyễn Hoàng Thiên P cho bà bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do ông T, bà N đều có trách nhiệm nuôi con chung, nên không bên nào phải trợ cấp nuôi con chung cho bên nào.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4] Xét quan điểm của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên HĐXX cần chấp nhận.

[5] Về án phí: Ông Nguyễn Đình T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình T.

1. Về hôn nhân: Ông Nguyễn Đình T được ly hôn với bà Lê Thị Phương N.

2. Về con chung:

Giao cháu Nguyễn Hoàng Thiên A, sinh ngày 28/8/2016 cho ông Nguyễn Đình T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Giao cháu Nguyễn Hoàng Thiên P, sinh ngày 29/01/2019 và Nguyễn Tiến L, sinh ngày 02/4/2022 cho bà Lê Thị Phương N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi

Ông Nguyễn Đình T, bà Lê Thị Phương N có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng: Ông Nguyễn Đình T, bà Lê Thị Phương N không bên nào phải trợ cấp nuôi con chung cho bên nào.

4. Về tài sản chung và công nợ: Ông T, bà N không yêu cầu, HĐXX không đề cập giải quyết.

5. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Ông Nguyễn Đình T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.800.000 đồng, hoàn trả lại cho ông Nguyễn Đình T số tiền còn lại 2.500.000 đồng theo biên lai số AA/2021/0018527 ngày 17-4-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B.

Bị đơn bà Lê Thị Phương N không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều

9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKS thị xã Buôn Hồ;
- THADS thị xã B;
- UBND phường Tt;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Trương Kim Chung